BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2012/TT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2012*

THÔNG TƯ
Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường

Căn cứ Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 19/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 và Nghị định số 89/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường,

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường được nhập khẩu, sản xuất và sử dụng tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến xác định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường.

Điều 3. Nguyên tắc công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường

1. Túi ni lông được cấp Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại Điều 8 của Thông tư này.

2. Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trên cơ sở kết quả đánh giá, kết luận của Hội đồng đánh giá hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường.

Điều 4. Thành lập, chức năng và hoạt động của Hội đồng đánh giá hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường

1. Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường có trách nhiệm thành lập Hội đồng đánh giá hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường (sau đây viết tắt là Hội đồng) sau khi nhận được đầy đủ, hợp lệ hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường. Hội đồng phải bảo đảm có ít nhất 07 (bảy) thành viên, với cơ cấu và thành phần như sau: Chủ tịch Hội đồng, Thư ký và các thành viên Hội đồng là những người có trình độ từ đại học trở lên về chuyên môn phù hợp với yêu cầu, có kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan.

2. Hội đồng có chức năng tư vấn giúp Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường đánh giá sản phẩm theo các tiêu chí được quy định tại Điều 8 của Thông tư này.

3. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, thảo luận công khai, trực tiếp giữa các thành viên của Hội đồng và kết luận theo đa số.

4. Điều kiện tổ chức phiên họp chính thức của Hội đồng: Có mặt Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng, có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng theo Quyết định thành lập Hội đồng và đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường.

5. Các hoạt động của Hội đồng được tổ chức thực hiện thông qua Cơ quan thường trực đánh giá hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường.

Điều 5. Cơ quan Thường trực đánh giá hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường

1. Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường giao 01 (một) tổ chức, bộ phận chuyên môn thuộc Tổng cục có chức năng, nhiệm vụ phù hợp làm Cơ quan Thường trực đánh giá hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường (sau đây viết tắt là Cơ quan Thường trực).

2. Nhiệm vụ và hoạt động của Cơ quan Thường trực:

a) Giúp Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường;

b) Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng với cơ cấu và thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này trình Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường xem xét, quyết định;

c) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Hội đồng tiến hành phiên họp;

d) Tiếp nhận kết quả đánh giá hồ sơ của các thành viên Hội đồng và tiến hành các thủ tục cần thiết trình Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường xem xét, cấp hoặc gia hạn Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan do Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường giao.

Điều 6. Đăng tải và đưa tin về túi ni lông thân thiện với môi trường, túi ni lông bị thu hồi Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường

1. Túi ni lông được cấp, gia hạn Giấy chứng nhận thân thiện với môi trường phải được cập nhật vào Danh mục sản phẩm thân thiện với môi trường. Túi ni lông bị thu hồi Giấy chứng nhận thân thiện với môi trường được đưa ra khỏi Danh mục sản phẩm thân thiện với môi trường.

2. Định kỳ sáu (06) tháng một lần, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường có trách nhiệm cập nhật, đăng tải Danh mục sản phẩm thân thiện với môi trường, Danh mục sản phẩm bị thu hồi Giấy chứng nhận thân thiện với môi trường trên trang thông tin điện tử (website) của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng cục Môi trường.

Điều 7. Túi ni lông đã được cấp Nhãn xanh Việt Nam

Túi ni lông đã được cấp Nhãn xanh Việt Nam theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường là túi ni lông đáp ứng các tiêu chí túi ni lông thân thiện với môi trường và được cấp Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường theo quy định tại Thông tư này.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1
TIÊU CHÍ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ, CÔNG NHẬN TÚI NI LÔNG THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Điều 8. Tiêu chí túi ni lông thân thiện với môi trường

Túi ni lông thân thiện với môi trường phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

1. Túi ni lông có một trong hai đặc tính kỹ thuật sau:

a) Có độ dày một lớp màng lớn hơn 30 µm (micrômét), kích thước nhỏ nhất lớn hơn 20 cm (xăngtimét) và tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu túi ni lông phải có kế hoạch thu hồi, tái chế;

b) Có khả năng phân hủy sinh học tối thiểu 60% trong thời gian không quá hai (02) năm.

2. Túi ni lông có hàm lượng tối đa cho phép của các kim loại nặng quy định như sau: Asen (As): 12 mg/kg; Cadimi (Cd): 2 mg/kg; Chì (Pb): 70 mg/kg; Đồng (Cu): 50 mg/kg; Kẽm (Zn): 200 mg/kg; Thủy ngân (Hg): 1 mg/kg; Niken (Ni): 30 mg/kg.

3. Túi ni lông được sản xuất tại hộ gia đình, tại cơ sở sản xuất tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 9. Phương pháp thử nghiệm và điều kiện phòng thử nghiệm

1. Phương pháp thử nghiệm xác định các thông số quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 của Thông tư này thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) hoặc tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM 6954, ASTM 6400, tiêu chuẩn Châu Âu EN 13432, tiêu chuẩn Ô-xtrây-lia AS 4736-2006 hoặc tiêu chuẩn quốc tế tương đương.

2. Việc thử nghiệm phải được tiến hành bởi các phòng thử nghiệm được công nhận theo ISO/IEC 17025 đối với các chỉ tiêu tương ứng.

Điều 10. Hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường

Hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường bao gồm:

1. 01 (một) bản đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

2. 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh.

3. 01 (một) bản sao của 01 (một) trong các văn bản sau: Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường, quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết; giấy chứng nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường, văn bản thông báo về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường, giấy xác nhận đề án bảo vệ môi trường, giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

4. 01 (một) bản sao của 01 (một) trong các văn bản sau:

a) Đối với cơ sở thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Giấy xác nhận về việc thực hiện các nội dung của báo cáo và yêu cầu của

Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trước khi đi vào vận hành chính thức; Giấy xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành;

b) Đối với cơ sở thuộc đối tượng phải lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết: Giấy xác nhận hoàn thành việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết của cơ sở.

5. 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm (Certificate of Origin) đối với sản phẩm túi ni lông nhập khẩu.

6. 01 (một) báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường định kỳ mới nhất của cơ sở sản xuất.

7. 01 (một) Phiếu kết quả thử nghiệm và 02 mẫu sản phẩm đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 của Thông tư này. Trường hợp tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường chưa có kết quả thử nghiệm khả năng phân hủy sinh học của sản phẩm thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

8. 01 (một) bản mô tả sản phẩm túi ni lông có khả năng phân hủy sinh học và các tài liệu có liên quan: Giới thiệu thành phần nguyên liệu, quy trình sản xuất; đặc tính của sản phẩm; nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng, bảo quản theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này hoặc Kế hoạch thu hồi tái chế túi ni lông có độ dày lớn hơn 30 µm theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Tổ chức thử nghiệm khả năng phân hủy sinh học

1. Tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường chưa có kết quả thử nghiệm khả năng phân hủy sinh học của sản phẩm phải cam kết theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này để xem xét, cấp Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường.

2. Trường hợp được cấp Giấy chứng nhận, trong thời hạn 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày túi ni lông được cấp Giấy chứng nhận, tổ chức, cá nhân đăng ký phải tổ chức thử nghiệm và gửi kết quả thử nghiệm khả năng phân hủy sinh học của sản phẩm đến Tổng cục Môi trường để hoàn thiện hồ sơ.

3. Việc thử nghiệm khả năng phân hủy sinh học của sản phẩm được thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này.

Điều 12. Trình tự đánh giá Hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường

1. Tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường lập 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này gửi về Tổng cục Môi trường để tổ chức xem xét, đánh giá cấp Giấy chứng nhận túi ni lông thân

thiện với môi trường. Tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường có trách nhiệm trả lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Tổng cục Môi trường có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp, hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Tổng cục Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đăng ký để chỉnh sửa, bổ sung.

3. Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ, hợp lệ hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường có trách nhiệm thành lập và tổ chức phiên họp Hội đồng đánh giá hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

Điều 13. Thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường

1. Căn cứ vào hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân, đề xuất của Cơ quan Thường trực và kết quả đánh giá hồ sơ đăng ký công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường của Hội đồng, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức phiên họp Hội đồng, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đối với từng loại túi ni lông thân thiện với môi trường đã đăng ký. Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đăng ký biết và nêu rõ lý do.

3. Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường có hiệu lực không quá 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày được cấp.

Mục 2
GIA HẠN, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN TÚI NI LÔNG THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Điều 14. Trình tự, thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường

1. Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường được gia hạn trong trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp hết hiệu lực và sản phẩm bảo đảm đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 8 của Thông tư này.

2. Trước khi Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường hết hiệu lực 60 (sáu mươi) ngày, tổ chức, cá nhân lập 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị gia hạn gửi Tổng cục Môi trường để xem xét, gia hạn Giấy chứng nhận. Hồ sơ đề nghị gia hạn bao gồm:

a) 01 (một) bản đăng ký gia hạn Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 của Thông tư này kèm theo mô tả sản phẩm bảo đảm đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 8 của Thông tư này;

b) 01 (một) Bản sao Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường đã được cấp.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Tổng cục Môi trường có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp, hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Tổng cục Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đăng ký để chỉnh sửa, bổ sung.

4. Trường hợp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường có trách nhiệm gia hạn Giấy chứng nhận đã cấp đối với từng loại túi ni lông thân thiện với môi trường.

5. Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường được gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn có hiệu lực không quá 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày được gia hạn.

Điều 15. Thu hồi Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường

1. Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Sản phẩm, tổ chức, cá nhân sản xuất không đáp ứng các tiêu chí về túi ni lông thân thiện với môi trường quy định tại Điều 8 của Thông tư này khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra;

b) Tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm không thực hiện các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 của Thông tư này;

c) Sản phẩm túi ni lông bị thu hồi Nhãn xanh Việt Nam.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định sản phẩm túi ni lông thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, Cơ quan thường trực có trách nhiệm báo cáo Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường xem xét, ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường giao Tổng cục Môi trường tổ chức đánh giá hồ sơ đăng ký, công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường; hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2012.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Cách Tuyến

Phụ lục 1

MẪU VĂN BẢN ĐĂNG KÝ
TÚI NI LÔNG THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường)

Tên Tổ chức/cơ sở Số:	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20...

Kính gửi: Tổng cục Môi trường

Căn cứ Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường,

Tên tổ chức/cá nhân đăng ký:.....

Người đại diện: ..... Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax:..... E-mail: .....

- Tên sản phẩm:.....

- Địa chỉ cơ sở sản xuất (đối với sản phẩm sản xuất trong nước):.....

Hoặc

- Xuất xứ sản phẩm (đối với sản phẩm nhập khẩu): .....

Kèm theo bản sao chứng nhận nguồn gốc sản phẩm (Certificate of Origin)

- Hồ sơ đăng ký, bao gồm: (Theo danh mục hồ sơ tại Điều 10 của Thông tư này).

(Tên tổ chức, cá nhân:) ..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Đề nghị Tổng cục Môi trường xem xét, công nhận sản phẩm.... là túi ni lông thân thiện với môi trường./.

Tài liệu gửi kèm theo:.....	**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CƠ SỞ** (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 2

MẪU BẢN MÔ TẢ SẢN PHẨM TÚI NI LÔNG ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường)

Tên Tổ chức/cơ sở **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20...

A. Thông tin chung về sản phẩm và cơ sở sản xuất:

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ:.....

Cán bộ liên hệ:.....

Số điện thoại..... Số Fax:..... Email:.....

Sản phẩm đăng ký công nhận:.....

Tên nhãn hiệu:.....

Sản lượng sản xuất: (tấn/năm).....

Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5

Ghi chú:

Năm 1: Sản lượng của năm trước so với thời điểm lập báo cáo

Năm 2: Sản lượng (dự kiến) của năm tại thời điểm lập báo cáo

Năm 3, 4, 5: Sản lượng dự kiến của 3 năm tiếp theo so với thời điểm lập báo cáo

B. Thông tin chung phục vụ đánh giá sản phẩm

1. Báo cáo về đặc tính kỹ thuật của sản phẩm:

a) Tự đánh giá về chất lượng sản phẩm; và

b) Phiếu kết quả thử nghiệm sản phẩm đáp ứng tiêu chí quy định tại điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 8 của Thông tư này;

Hoặc

Phiếu kết quả thử nghiệm sản phẩm đáp ứng tiêu chí quy định tại điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 8 của Thông tư này.

2. Mô tả về quy trình công nghệ sản xuất

2.1. Mô tả phương pháp và quy trình công nghệ sản xuất

Mô tả ngắn gọn phương pháp và quy trình công nghệ sản xuất (kèm theo sơ đồ mô tả quy trình công nghệ).

2.2. Danh mục hóa chất, nguyên liệu đầu vào

STT	**Tên hóa học**	**Số CAS**	**Khối lượng sử dụng (kg/tấn sản phẩm)**	**Ký hiệu độc tính (theo quy định quốc tế)**	**Thuộc danh mục 1 và 2A của IARC**
	Chất (1)				
	....				
	Chất (i)				

Ghi chú: Khai báo tất cả các hóa chất có sử dụng trong toàn bộ quy trình sản xuất sản phẩm, kể cả các loại hóa chất không có mặt trong sản phẩm cuối.

2.3. Sử dụng nhiên liệu trong quá trình sản xuất

STT	**Hạng mục**	**Đơn vị tính**	**Tổng mức tiêu hao cả năm ước tính trên 1 kg sản phẩm**				
			Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
1	Điện	kWh					
2	Khí đốt	kWh					
3	Nhiên liệu hóa thạch khác (than, dầu DO, FO các loại)	Kg					
4	Tổng chi cho tiêu dùng năng lượng cả năm	Triệu đồng					

Ghi chú:

Năm 1: Số liệu của năm trước so với thời điểm lập báo cáo

Năm 2: Số liệu (dự kiến) của năm tại thời điểm lập báo cáo

Năm 3, 4, 5: Số liệu dự kiến của 3 năm tiếp theo so với thời điểm lập báo cáo

3. Hướng dẫn sử dụng sản phẩm

Mô tả, hướng dẫn ngắn gọn về việc sử dụng sản phẩm.

4. Báo cáo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

Cơ sở/doanh nghiệp tự đánh giá về việc tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật và kết quả triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường trước, trong và sau quá trình sản xuất sản phẩm.

Đối với sản phẩm túi ni lông đáp ứng tiêu chí tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Thông tư này, đề nghị điền thêm mẫu kế hoạch thu hồi tái chế quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này.

Phụ lục 3

MẪU KẾ HOẠCH THU HỒI TÁI CHẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường)

Tên Tổ chức/cơ sở Số:	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20...

KẾ HOẠCH THU HỒI TÁI CHẾ

Đối với túi ni lông có độ dày một lớp màng lớn hơn 30 µm (micrômét) và kích thước nhỏ nhất của túi lớn hơn 20 cm (xăngtimét)

1. Thông tin chung:

- Tên tổ chức/cá nhân đăng ký:.....
- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: ..... Số Fax:..... E-mail: .....
- Tên sản phẩm :.....
- Số lượng sản phẩm sản xuất hoặc nhập khẩu/đơn vị thời gian.....
- Địa điểm sản xuất/xuất xứ sản phẩm:

.....

2. Kế hoạch thu hồi tái chế:

2.1. Mô tả kế hoạch thu hồi sản phẩm sau khi thải bỏ

Mô tả về kế hoạch hay giải pháp để hạn chế lượng, phương pháp thu gom và xử lý chất thải phát sinh sau khi sử dụng sản phẩm.

Doanh nghiệp có hướng dẫn trên bao bì về phương pháp thải bỏ, tiêu hủy bao bì sau khi sử dụng không?

1. Có ☐ *2. Không ☐*

2.2. Địa chỉ cơ sở tái chế, người chịu trách nhiệm, số điện thoại, fax.

(nếu có các cơ sở liên kết thực hiện tái chế thì kèm theo văn bản ký kết thỏa thuận/hợp đồng nguyên tắc và ghi đầy đủ các thông tin theo mục 2 của Phụ lục này)

2.3. Mô tả quy trình công nghệ xử lý tái chế

2.4. Sản phẩm tái chế: đặc tính kỹ thuật và công dụng

2.5. Giải pháp bảo vệ môi trường trong quá trình tái chế

3. Giải pháp thực hiện:

3.1. Phương pháp, nhân lực, trang thiết bị cho việc thu hồi

3.2. Dự kiến khối lượng sản phẩm thải bỏ được thu hồi/đơn vị thời gian (sản phẩm thải bỏ của chính cơ sở và sản phẩm tương tự)

3.3. Năng lực tái chế của cơ sở hoặc các cơ sở liên kết và dự kiến khối lượng sản phẩm thu hồi được tái chế

3.4. Dự trù kinh phí thực hiện

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Tính khả thi của phương án

4.2. Kiến nghị

5. Cam kết

Tài liệu gửi kèm theo :.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 4
MẪU VĂN BẢN CAM KẾT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày… tháng… năm 20...

BẢN CAM KẾT

Căn cứ Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường

Tên Tổ chức/Cơ sở đăng ký/cá nhân:.....

Đại diện:..... Chức vụ: .....

Địa chỉ liên hệ.....

Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail: .....

Xin cam kết sản phẩm túi ni lông .... (tên sản phẩm) của chúng tôi sản xuất/nhập khẩu theo hồ sơ đăng ký nộp ngày ... tháng ... năm ... có khả năng phân hủy sinh học theo tiêu chuẩn ..... của…….....

Chúng tôi cam kết nộp phiếu kết quả đánh giá phân hủy sinh học cho Tổng cục Môi trường trước ngày ... tháng ... năm ...

Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về cam kết này.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 5
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN
TÚI NI LÔNG THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG **TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN TÚI NI LÔNG THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Số: ...../CN- TCMT

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 19/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 và Nghị định số 89/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 132/2008/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường;

Căn cứ kết luận của Hội đồng đánh giá hồ sơ;

Xét đề nghị của Cơ quan thường trực đánh giá...

Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường cấp Giấy chứng nhận sản phẩm túi ni lông ..... là túi ni lông thân thiện với môi trường đáp ứng các quy định tại Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày... tháng... năm.....

(Giấy chứng nhận được gia hạn lần thứ... có hiệu lực đến ngày...tháng...năm...)

Hà Nội, ngày… tháng… năm 20....
TỔNG CỤC TRƯỞNG

Phụ lục 6

MẪU ĐĂNG KÝ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN TÚI NI LÔNG THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường)

Tên Tổ chức/cơ sở	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.... tháng.... năm 20....*

Kính gửi: Tổng cục Môi trường

Căn cứ Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận túi ni lông thân thiện với môi trường

1. Những thông tin chung:

Tên tổ chức/cá nhân đăng ký :.....

Người đại diện : ..... Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax:..... Địa chỉ E-mail: .....

Tên sản phẩm.....

Địa chỉ cơ sở sản xuất (đối với sản phẩm sản xuất trong nước):.....

Hoặc

Xuất xứ sản phẩm (đối với sản phẩm nhập khẩu): .....

Kèm theo bản sao chứng nhận nguồn gốc sản phẩm

Số điện thoại: ..... Số Fax:.....

Đã được cấp chứng nhận số.....

2. Những thay đổi về đặc tính kỹ thuật của sản phẩm:

- Độ dày một lớp màng:
- Kích thước nhỏ nhất:
- Khả năng phân hủy sinh học:
- Thời gian phân hủy:

3. Những thay đổi về hàm lượng kim loại nặng (Nếu có ghi nồng độ (mg/kg)):

	Có	Không		Có	Không
Asen (As):	☐	☐	Cadimi(Cd):	☐	☐
Chì (Pb):	☐	☐	Đồng (Cu):	☐	☐
Kẽm (Zn):	☐	☐	Thủy ngân (Hg):	☐	☐
Niken (Ni):	☐	☐			

4. Phương pháp thử nghiệm:

- Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN):
- Tiêu chuẩn quốc tế hoặc tương đương:

5. Phòng thí nghiệm thực hiện phân tích sản phẩm (được công nhận ISO/IEC):

- Phòng thí nghiệm nước ngoài:
- Phòng thí nghiệm trong nước:

6. Báo cáo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường (gửi kèm theo Hồ sơ)

7. Những thay đổi khác:

- Công nghệ, quy trình sản xuất:
- Công dụng sản phẩm:
- Phương án thu hồi tái chế/điều kiện phân hủy sinh học:
- Những thay đổi khác liên quan đến sản phẩm (nếu có):

8. Mẫu sản phẩm (gửi kèm Hồ sơ).

9. Cam kết sản phẩm túi ni lông đề nghị gia hạn không có thay đổi so với sản phẩm cùng loại đã được công nhận thân thiện với môi trường.

Trân trọng đề nghị Tổng cục Môi trường xem xét, gia hạn./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)